

UBND TỈNH THANH HÓA
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THỦY LỢI BẮC SÔNG MÃ

Số: 90 /BSM-KH&QLTT

V/v tham gia ý kiến dự thảo Kế hoạch phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn năm 2025, tỉnh Thanh Hóa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 07 tháng 02 năm 2024

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn Thanh Hóa

Thực hiện Công văn số 339/SNN&PTNT-TL ngày 22/01/2024 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn Thanh Hóa về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Kế hoạch phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn năm 2025, tỉnh Thanh Hóa.

Sau khi nghiên cứu dự thảo Kế hoạch phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn năm 2025, tỉnh Thanh Hóa. Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã tham gia một số ý kiến như sau:

1. Đồng ý với bố cục, nội dung dự thảo Kế hoạch phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn năm 2025, tỉnh Thanh Hóa.

2. Đề xuất, kiến nghị:

Kính đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hóa điều chỉnh, bổ sung lại thông số kỹ thuật của một số trạm bơm theo đúng nhiệm vụ thiết kế, thực tế của Công ty TNHH MTV Bắc Sông Mã quản lý tại phụ lục 2, 3, 4 (Có phụ lục kèm theo).

Trên đây là nội dung Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Bắc Sông Mã tham gia ý kiến dự thảo Kế hoạch phòng chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn năm 2025, tỉnh Thanh Hóa./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, Giám đốc Cty (b/c);
- Phó Giám đốc Công ty;
- Lưu VT, KH&QLTT.



Nguyễn Ngọc Tuấn

Phụ lục 2: Tổng hợp diện tích có khả năng thiếu nước và xây ra hạn vụ Xuân và đầu vụ Mùa năm 2025 - Vùng hồ, đập, CT thủy lợi nhỏ miền núi và trung du



TT	Tên đơn vị	Dự thảo Kế hoạch			Điều chỉnh			Ghi chú
		Diện tích có khả năng thiếu nước (ha)	Diện tích có khả năng xây ra hạn, ảnh hưởng đến năng suất (ha)	Nguồn cấp nước	Diện tích có khả năng thiếu nước (ha)	Diện tích có khả năng xây ra hạn, ảnh hưởng đến năng suất (ha)	Nguồn cấp nước	
I	Hoàng Hoá	80	80	Hồ Hoàng Hải, hồ Hoàng Yên	280	280	Hồ Hoàng Hải, hồ Hoàng Yên và CT thủy lợi trên địa bàn các xã Hoàng Sơn, H.Khé, H Lưu, H Phong, H Châu, H Thanh và Hoàng Phụ	
II	Thành Phố				180	180	Tập trung tại xứ đồng vùng cao các Phường Tào Xuyên, Long Anh, Hoàng Quang và Hoàng Đại	
III	Hậu Lộc				294	294	Tập trung tại xứ đồng vùng cao các xã Quang Lộc, Phong Lộc, Liên Lộc, Hòa Lộc, Hải Lộc, Minh Lộc, Hưng Lộc và Đa Lộc	
IV	Hà Trung	150	150	Tập trung tại các công trình thủy lợi trên địa bàn các xã Hà Lĩnh, Hà Long, Hà Tiến, Hà Giang, Hà Bắc	465	465	Tập trung xứ đồng vùng cao các xã Hà Lĩnh, Hà Long, Hà Tiến, Hà Giang, Hà Bắc, Hà Châu, Hà Thái, Hà Tân, Hà Hải và Hà Đông	
V	Nga Sơn				135	135	Tập trung tại xứ đồng vùng cao địa bàn các xã Nga Phú, Thành, An, Thiện, Vĩnh, Hải, Giáp, Trường, Liên, Trung, Phương, Nga Văn, Nga Bạch và Nga Thắng	
VI	Bim Sơn				15	15	Tập trung tại xứ đồng vùng cao địa bàn các phường Đông Sơn, Phú Sơn, Quang Trung	



Phụ lục 3: Tổng hợp danh mục các trạm bơm có khả năng ảnh hưởng thủy triều, mặt ảnh hưởng đến sản xuất

TT	Tên trạm bơm	Năm xây dựng	Địa điểm xây dựng	Dự thảo Kế hoạch				Điều chỉnh				Ghi chú		
				Nhiệm vụ		Quy mô		Nhiệm vụ		Quy mô				
				Tưới TK (ha)	Tưới thực tế (ha)	Số máy	Q/1 máy (m ³ /h)	Tưới TK (ha)	Tưới thực tế (ha)	Số máy	Q/1 máy (m ³ /h)			
I	Lấy nước trực tiếp từ Sông mã													
1	Hoàng Giang	1981	Hoàng Giang - H. Hòa	1.860	124	8	6*1120+ 2*1400	1860	213	8	6*1120+ 2*1400			
2	Hoàng Long	1980	Long Anh -- TP. Thanh Hóa	140	60	2	1.120+ 1200	140	121	2	1.120+ 1200			
3	Yên Vực	1980	Tào Xuyên -- TP. Thanh Hóa	194	37	1	1200	194	43	1	1200			
4	Nguyệt Viên	1989	Hương Quang -- TP. Thanh Hóa	150	60	2	1.000	150	46	2	1.000			
II	Lấy nước trực tiếp từ Sông Càn													
1	Nga Phú	1986	Nga Phú - Nga Sơn	400	400	6	1.000	1350	527	6	2*1400+ 4*1120			
2	TB Nga Điền 1	1980	Nga Điền, Nga Sơn	17	17	1	1.000	17	18	1	1.120			
3	TB Nga Điền 2	1980	Nga Điền, Nga Sơn	33	33	2	1.000	33	36	2	1.120			
III	Lấy nước trực tiếp từ Sông Hoạt													
1	TB Nga Vinh 1	1981	Nga Vinh, Nga Sơn	360	250	4	1.200	360	296	4	3*1120+ 1*1400			
2	TB Nga Thiện	1989	Nga Thiện, Nga Sơn	450	450	6	2.500	450	342	6	2.500			
3	TB Xa Loan	2012	Nga Văn, Nga Sơn	4.700	4.436	6	4.000	4.770	4.821	6	4.000			
4	TB Triết Giang	2023	Phường Đông Sơn, Bim Sơn	1.012,2	1.012,2	6	2x1.120 +4x1.400	1468	1369	3	3*12.500			
5	TB Dã Chiến Nga Thảng	2015	Nga Thảng, Nga Sơn	365	358	3	1.120	365	365	3	1.120			

TT	Tên trạm bơm	Năm xây dựng	Địa điểm xây dựng	Dự thảo Kế hoạch				Điều chỉnh				Ghi chú		
				Nhiệm vụ		Quy mô		Nhiệm vụ		Quy mô				
				Tưới TK (ha)	Tưới thực tế (ha)	Số máy	Q/I máy (m ³ /h)	Tưới TK (ha)	Tưới thực tế (ha)	Số máy	Q/I máy (m ³ /h)			
V	Lấy nước trực tiếp từ Sông Lèn													
1	TB Đại Lộc	1984	Đại Lộc, Hậu Lộc	1.575	802	6	1.200	1.575	1.080	6	1.200			
2	TB Vực Bà	1980	Nga Phương, Nga Sơn	1.185	1.000	8	3xHL1.2 00+ 5x1.000	800	424	8	8x1.400			
3	TB Thiệu Xá	1988	Câu Lộc, Hậu Lộc	650	241	4	2x800+2 x1.400	650	472	4	1x1000+ 4x1.400			
4	TB Quang Lộc	1980	Quang Lộc, Hậu Lộc	278	190	2	1.200	278	104	2	1.120			
5	TB Châu Từ	1978	Châu Lộc, Hậu Lộc	70	70	1	1.000	70	58	1	1.000			
6	TB Phong Lộc	1978	Phong Lộc, Hậu Lộc	172	96	2	1.000	172	160	2	1*1.000 +1*1400			
7	TB Liên Lộc 2	1987	Liên Lộc, Hậu Lộc	169	119	2	1.000	120	129	2	1.400			
8	TB Chué Cầu	1981	Yên Sơn, Hà Trung	100	100	1	1.000	100	100	1	1.400			
9	TB Hà Phú	1998	Lĩnh Toại, Hà Trung	947	557	7	1.400	947	557	5	1.400			

Phụ lục 4: Danh mục các trạm bơm lấy nước từ sông Mã và sông Chu



TT	Tên trạm bơm	Năm xây dựng	Địa điểm xây dựng	Dự thảo Kế hoạch				Điều chỉnh				Ghi chú		
				Nhiệm vụ		Quy mô		Nhiệm vụ		Quy mô				
				Tưới TK (ha)	Tưới thực tế (ha)	Số máy	Q/1 máy (m ³ /h)	Tưới TK (ha)	Tưới thực tế (ha)	Số máy	Q/1 máy (m ³ /h)			
I	LÁY NƯỚC TỪ SÔNG MÃ													
1	Hoàng Giang	1981	Hoàng Giang- H.Hóa	1.860	124	8	6*1120+ 2*1400	1860	213	8	6*1120+ 2*1400			
2	Hoàng Long	1980	Long Anh – TP. Thanh Hóa	140	60	2	1.120+ 1200	140	121	2	1.120+ 1200			
3	Yên Vực	1980	Tào Xuyên – TP. Thanh Hóa	194	37	1	1200	194	43	1	1200			
4	Nguyệt Viên	1989	Hoàng Quang – TP. Thanh Hóa	150	60	2	1.000	150	46	2	1.000			